

Bản án số: 170/2017/HSPT
Ngày: 28/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

Các Thẩm phán: Nguyễn Thanh Lộc.

Ông Tôn Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ái Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2017/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Hoài K do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 198/2017/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn Hoài K; sinh ngày: 29/9/1987; tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số nhà 26/28, đường N, phường C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Kỹ thuật viên công nghệ thông tin; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2016 đến ngày 20/7/2016, do nợ nần cá nhân nên sau khi Nguyễn Văn Hoài K được Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ T (gọi tắt là Công ty T) giao các máy vi tính xách tay để sửa chữa, bảo hành K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, 11 lần dùng thủ

đoạn gian dối để chiếm đoạt tổng cộng 12 máy vi tính xách tay đem đi cầm cố tại tiệm cầm đồ của chị Lê Thị T; địa chỉ: Số 8/187 đường P, phường N, thành phố H để lấy tiền tiêu xài, trả nợ cá nhân; cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Ngày 29/6/2016, chị Hồ Thị Lan, trú tại tổ 14, khu vực 5, phường V, thành phố H đem máy vi tính xách tay hiệu ASUS - X554L đến Công ty T để bảo hành. Bộ phận tiếp nhận của Công ty sau khi nhận máy xong đã giao máy cho K. K nhận máy về vị trí của mình để kiểm tra, bảo hành rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt. Ngày 01/7/2016, K đưa máy đến tiệm cầm đồ của chị Lê Thị T cầm cố lấy số tiền 3.500.000 đồng. K nói với chị T là mình làm nghề mua bán, sửa chữa máy vi tính, do cần tiền nên phải cầm cố máy vi tính xách tay. Sau khi biết K đã mang máy vi tính xách tay của chị L đi cầm cố, Công ty T đã bỏ ra số tiền 3.700.000 đồng để chuộc lại máy đồng thời sửa chữa thay thế linh kiện hết 4.590.000 đồng.

Ngày 26/10/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: Giá trị máy tính xách tay hiệu ASUS - X554L tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại máy tính xách tay trên cho chủ sở hữu. Chị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người đại diện hợp pháp của Công ty T yêu cầu K phải bồi thường số tiền 8.290.000 đồng.

Vụ thứ 2: Với hành vi và thủ đoạn như trên, ngày 07/7/2016 K đã đem máy vi tính xách tay hiệu ASUS - P550L I5 của khách hàng Trần Văn T đi cầm cố lấy số tiền 3.000.000 đồng. Quá thời hạn cầm nhưng K không đến chuộc máy nên chị T đã bán thanh lý máy cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 20/02/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H (định giá qua hồ sơ) xác định: Giá trị máy tính xách tay hiệu ASUS - P550L I5 tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 4.000.000 đồng.

Ngày 12/12/2016, K đã thỏa thuận bồi thường cho anh T 11.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ 3: Với hành vi và thủ đoạn như trên, ngày 07/7/2016 K đã đem máy vi tính xách tay hiệu ASUS - X551 CASX0780 của khách hàng Phùng Đức P đi cầm cố lấy số tiền 2.000.000 đồng. Ngày 28/7/2016 Công ty T đã bỏ ra số tiền 2.200.000 đồng để chuộc lại máy đồng thời sửa chữa thay thế linh kiện hết 5.197.000 đồng.

Ngày 26/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: Giá trị máy tính xách tay hiệu ASUS - X551 CASX0780 tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại máy tính xách tay trên cho chủ sở hữu. Anh Phương đã nhận lại tài sản, không yêu cầu

bồi thường gì thêm. Người đại diện hợp pháp của Công ty T yêu cầu K phải bồi thường số tiền 7.397.000 đồng.

Vụ thứ 4: Với hành vi và thủ đoạn như trên, ngày 07/7/2016 K đã đem máy vi tính xách tay hiệu DELL HD của khách hàng Lê Chí H đi cầm cố lấy số tiền 4.000.000 đồng. Ngày 03/8/2016 Công ty T đã bỏ ra số tiền 4.300.000 đồng để chuộc lại máy đồng thời sửa chữa thay thế linh kiện hết 5.100.000 đồng.

Ngày 26/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: Giá trị máy tính xách tay hiệu DELL HD tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thu hồi và trả lại máy tính xách tay trên cho chủ sở hữu. Anh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người đại diện hợp pháp của Công ty T yêu cầu K phải bồi thường số tiền 8.400.000 đồng.

Vụ thứ 5: Với hành vi và thủ đoạn như trên, ngày 09/7/2016 K đã đem máy vi tính xách tay hiệu ASUS - X554LA của khách hàng Tống Văn H đi cầm cố lấy số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó K tưởng máy đã bị chị T bán thanh lý nên đã mượn máy vi tính mới của Công ty T trị giá 8.999.000 đồng trả cho anh H. Ngày 28/7/2016 Công ty T đã bỏ ra số tiền 5.350.000 đồng để chuộc lại máy.

Ngày 26/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: Giá trị máy tính xách tay hiệu ASUS - X554LA tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 5.000.000 đồng. Anh H đã nhận lại máy mới nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người đại diện hợp pháp của Công ty T yêu cầu K phải bồi thường số tiền 14.349.000 đồng.

Vụ thứ 6: Với hành vi và thủ đoạn như trên, ngày 11/7/2016 K đã đem máy vi tính xách tay hiệu ASUS của khách hàng Lê Ngọc Q đi cầm cố lấy số tiền 4.000.000 đồng. Ngày 03/8/2016 Công ty T đã bỏ ra số tiền 4.360.000 đồng để chuộc lại máy đồng thời sửa chữa thay thế linh kiện hết 5.090.000 đồng.

Ngày 30/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: Giá trị máy tính xách tay hiệu ASUS tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại máy tính xách tay trên cho chủ sở hữu. Anh Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người đại diện hợp pháp của Công ty T yêu cầu K phải bồi thường số tiền 9.450.000 đồng.

Vụ thứ 7: Với hành vi và thủ đoạn như trên, ngày 12/7/2016 K đã đem máy vi tính xách tay hiệu DELL I3 của khách hàng Nguyễn Đình K đi cầm cố lấy số tiền 3.000.000 đồng. Ngày 03/8/2016 Công ty T đã bỏ ra số tiền 3.180.000 đồng để chuộc lại máy đồng thời sửa chữa thay thế linh kiện hết 3.300.000 đồng.

Ngày 16/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: Giá trị máy tính xách tay hiệu DELL I3 tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại máy tính xách tay trên cho chủ sở hữu. Anh K đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người đại diện hợp pháp của Công ty T yêu cầu K phải bồi thường số tiền 6.480.000 đồng.

Vụ thứ 8: Với hành vi và thủ đoạn như trên, ngày 12/7/2016 K đã đem máy vi tính xách tay hiệu DELL - MNJ76A00 của khách hàng Hồ Thị Thảo N đi cầm cố lấy số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 03/8/2016 Công ty T đã bỏ ra số tiền 5.300.000 đồng để chuộc lại máy đồng thời sửa chữa thay thế linh kiện hết 1.390.000 đồng.

Ngày 16/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: Giá trị máy tính xách tay hiệu DELL - MNJ76A00 tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 9.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại máy tính xách tay trên cho chủ sở hữu. Anh Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người đại diện hợp pháp của Công ty T yêu cầu K phải bồi thường số tiền 6.690.000 đồng.

Vụ thứ 9: Với hành vi và thủ đoạn như trên, ngày 14/7/2016 K đã đem 02 máy vi tính xách tay hiệu DELL - Inspironi 5 của Công Ty T giao cho K thay pin đi cầm cố lấy số tiền 11.000.000 đồng. Do quá thời hạn cầm, nên chị T đã bán thanh lý một máy; máy còn lại Công ty T bỏ ra số tiền 5.250.000 đồng để chuộc về vào ngày 03/8/2016 và đã bán cho khách hàng nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 20/02/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H (định giá qua hồ sơ) xác định: Tổng giá trị 02 máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron i5 tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 28.727.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của Công ty T yêu cầu K bồi thường số tiền 19.613.000 đồng.

Vụ thứ 10: Với hành vi và thủ đoạn như trên, ngày 15/7/2016 K đã đem máy vi tính xách tay hiệu ASUS - X554LA của khách hàng Trần Đình N đi cầm cố lấy số tiền 4.500.000 đồng. Ngày 03/8/2016 Công ty T đã bỏ ra số tiền 4.750.000 đồng để chuộc lại máy đồng thời sửa chữa thay thế linh kiện hết 500.000 đồng.

Ngày 16/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định: Giá trị máy tính xách tay hiệu ASUS - X554LA tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại máy tính xách tay trên cho chủ sở hữu. Anh N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người đại diện hợp pháp của Công ty T yêu cầu K phải bồi thường số tiền 5.520.000 đồng.

Vụ thứ 11: Với hành vi và thủ đoạn như trên, ngày 20/7/2016 K đã đem máy vi tính xách tay hiệu Dell - 8P5NT32 của khách hàng Hồ Thị Thu L đi cầm cố lấy số tiền 4.000.000 đồng. Ngày 04/8/2016 Công ty T đã bỏ ra số tiền 4.260.000 đồng để chuộc lại máy đồng thời sửa chữa thay thế linh kiện hết 3.600.000 đồng.

Ngày 16/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: Giá trị máy tính xách tay hiệu Dell - 8P5NT32 tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại máy tính xách tay trên cho chủ sở hữu. Chị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người đại diện hợp pháp của Công ty T yêu cầu K phải bồi thường số tiền 7.860.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty T yêu cầu Nguyễn Văn Hoài K phải bồi thường tổng số tiền 94.049.000 đồng. Nguyễn Văn Hoài K đã bồi thường được 55.130.000 đồng. Số tiền còn lại 38.919.000 đồng, K chưa bồi thường. Ngoài ra, Nguyễn Văn Hoài K còn tự thỏa thuận bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 11.000.000 đồng thay cho Công ty T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 198/2017/HSST, ngày 14 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140; điểm g khoản 1 Điều 48 và điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoài K 02 (hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/9/2017, bị cáo Nguyễn Văn Hoài K có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Hoài K bổ sung yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu nội dung: Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định và hợp pháp. Theo hướng áp dụng pháp luật có lợi hơn cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm tình tiết bị cáo là lao động chính trong gia đình cho bị cáo được hưởng khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo K một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Có cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2016 đến ngày 20/7/2016, Nguyễn Văn Hoài K được Công ty T giao quản lý, sửa chữa bảo hành nhiều máy vi tính xách tay. Sau khi nhận các tài sản này, bằng thủ đoạn gian dối, K đã chiếm đoạt 12 máy vi tính xách tay đem cầm cố, lấy tiền sử dụng cá nhân. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn Hoài K đã chiếm đoạt của Công ty T là 85.227.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Nguyễn Văn Hoài K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Hoài K, thấy rằng: Bị cáo K là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 85.227.000 đồng nên phạm vào định khung tăng nặng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm còn áp dụng thêm tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự là không đúng, bởi lẽ, đã áp dụng tình tiết định khung thì không áp dụng tình tiết tăng nặng. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên có căn cứ để cho bị cáo được hưởng thêm Điều 47 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ để răn đe bị cáo như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo mà giữ nguyên biện pháp chấp hành hình phạt tù như bản án sơ thẩm và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo K không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Hoài K, giảm hình phạt cho bị cáo.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoài K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Hoài K không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27-CA tỉnh TT Huế;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H
- Chi cục THADS thành phố H
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Trọng